

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận niên độ tài chính năm 2021 và kế hoạch cho niên độ tài chính năm 2022; Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và lương, thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa;

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2021;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền(đồng)
1	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối	0
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	14.183.461.399
3	Lợi nhuận được phân chia	14.183.461.399
4	Bù đắp khoản lỗ năm trước	0
5	Chi trả cổ tức 14% bằng tiền mặt	6.358.730.000
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7.824.731.399
	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (< 3 tháng lương; Lương BQ1 tháng: 2,590 tỷ đồng)</i>	7.571.335.049
	<i>Trích quỹ thưởng lao động quản lý</i>	253.396.350
7	Trích quỹ đầu tư phát triển	0

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

Tổng doanh thu: 125,386 tỷ đồng;

Lợi nhuận sau thuế: 12 tỷ đồng;

Tỷ lệ chi trả cổ tức: $\geq 14\%$;

Tỷ lệ trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế:

- Quỹ đầu tư phát triển: Tỷ lệ sẽ trình vào ĐHCĐ thường niên năm 2022.

- Quỹ khen thưởng - phúc lợi : Căn cứ vào lợi nhuận trong năm 2022, sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao

động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo khoản 1, khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGĐ) năm 2021:

3.1. Tiền lương HĐQT và BGĐ: 2.027.170.800 đồng, trong đó:

- Lao động quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước:

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
01	Tổng Giám đốc	39.860.100
02	Phó Tổng Giám đốc	34.165.800

- Lao động quản lý chuyên trách là không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước:

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
01	Chủ tịch Hội đồng quản trị	41.758.200
02	Trưởng Ban Kiểm soát	22.777.200
03	Kế toán trưởng	30.369.600

3.2. Thù lao: 156.000.000 đồng

Hội đồng quản trị: 108.000.000 đồng

Ban Kiểm soát: 48.000.000 đồng

Thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng số tiền được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập.

3.3. Tiền thưởng HĐQT và BGĐ:

Năm 2021 chưa chi do thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn Nhà nước chờ UBND tỉnh đánh giá, xếp loại và căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2021 dự kiến chi là 253.396.350 đồng.

4. Kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng HĐQT và thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022: 1.826.280.000 đồng, trong đó:

- Lao động quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 800.280.000 đồng/năm.

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
01	Tổng Giám đốc	35.910.000
02	Phó Tổng Giám đốc	30.780.000

- Lao động quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước: 1.026.000.000đồng.

Stt	Chức danh	Mức lương (đ/tháng)
01	Chủ tịch Hội đồng quản trị	37.620.000
02	Trưởng Ban Kiểm soát	20.520.000
03	Kế toán trưởng	27.360.000

Trong năm căn cứ vào kết quả kinh doanh, gắn với việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

- + Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

- Tiền thưởng Hội đồng quản trị chuyên trách và lao động quản lý:

Quỹ tiền thưởng của lao động quản lý xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp do Chính phủ quy định và theo quyết định của UBND tỉnh. Năm 2022 được hưởng 90%, 10% quỹ thưởng sẽ chi khi kết thúc nhiệm kỳ.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Toàn thể cổ đông;
- (website);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯỜNG QUANG ĐẠI

